

PHỤ LỤC SỐ 01**Thống kê các cơ sở nhà, đất do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước quản lý thời điểm ngày 30/6/2025***(Kèm theo Báo cáo số 05 /BC-UBND ngày 08/01/2026 của UBND xã Thiện Tín)***I. Số liệu tổng**

STT	Cơ quan	Tổng số cơ sở nhà, đất hiện đang quản lý	Tổng diện tích nhà hiện đang quản lý (m2)	Tổng diện tích đất hiện đang quản lý (m2)	Tổng số cơ sở nhà, đất không sử dụng nhưng chưa xây dựng được phương án sắp xếp	Tổng số cơ sở nhà, đất đã có phương án sắp xếp nhưng chưa thực hiện được	Ghi chú
1	UBND xã Thiện Tín	30	19.762,7	65.386,9		9	

II. Thông kê chi tiết

STT	Cơ quan, đơn vị	Tên, địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích cơ sở nhà, đất		Mục đích giao, cho thuê, sử dụng	Hiện trạng sử dụng		Đánh giá nguy cơ lãng phí/không lãng phí (nguyên nhân nếu có)	Ghi chú
			Nhà (m2)	Đất (m2)		Nhà (m2)	Đất (m2)		
I	KHỐI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH								
	UBND xã Hành Thiện (cũ)								
1	Nhà làm việc Đảng uỷ xã Hành Thiện (cũ)	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	225,0	3.814,0	Đang sử dụng	225,0	3.814,0		
2	Nhà làm việc UBND xã Hành Thiện (cũ)	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	432,5		Đang sử dụng	432,5			

STT	Cơ quan	Tổng số cơ sở nhà, đất hiện đang quản lý	Tổng diện tích nhà hiện đang quản lý (m2)	Tổng diện tích đất hiện đang quản lý (m2)	Tổng số cơ sở nhà, đất không sử dụng nhưng chưa xây dựng được phương án sắp xếp	Tổng số cơ sở nhà, đất đã có phương án sắp xếp nhưng chưa thực hiện được	Ghi chú		
	UBND xã Hành Tín Đông (cũ)								
3	Nhà làm việc Đảng uỷ xã Hành Tín Đông (cũ)	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	217,0	1.977,0	Điều chuyển công năng cho Trạm Y tế xã Thiện Tín	217,0	1.977,0		
4	Nhà làm việc UBND xã Hành Tín Đông (cũ)	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	216,0		Đang sử dụng	216,0			
5	UBND xã Hành Tín Tây (cũ)	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	402,6	10.334,5	Điều chuyển cho trường Mầm non Hành Tín Tây	402,6	10.334,5		
6	Đội thuế xã Hành Tín Tây	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	45,5	89,0	Thanh lý tài sản trên đất				
7	Điểm trường thôn mẫu giáo thôn Phú Khương (2), xã Hành Tín Tây	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	115,0	1.160,6	Thanh lý				

STT	Cơ quan	Tổng số cơ sở nhà, đất hiện đang quản lý	Tổng diện tích nhà hiện đang quản lý (m2)	Tổng diện tích đất hiện đang quản lý (m2)	Tổng số cơ sở nhà, đất không sử dụng nhưng chưa xây dựng được phương án sắp xếp	Tổng số cơ sở nhà, đất đã có phương án sắp xếp nhưng chưa thực hiện được	Ghi chú		
II	KHỐI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP								
	Trường mầm non Hành Thiện								
8	Điểm trường Bàn Thới	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	377,5	3.949,2	Đang sử dụng	377,5	3.949,2		
9	Điểm trường Phú Lâm Tây	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	115,0	1.026,5	Đang sử dụng	115,0	1.026,5		
	Trường mầm non Hành Tín Đông								
11	Điểm trường Khánh Giang	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	88,5	335,0	Đang sử dụng	88,5	335,0		
12	Điểm trường Đồng Giữa	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	742,4	1.153,0	Đang sử dụng	742,4	1.153,0		
13	Điểm trường Ruộng Vỡ	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	57,1	245,0	Đang sử dụng	57,1	245,0		
Trường mầm non Hành Tín Tây									

STT	Cơ quan	Tổng số cơ sở nhà, đất hiện đang quản lý	Tổng diện tích nhà hiện đang quản lý (m2)	Tổng diện tích đất hiện đang quản lý (m2)	Tổng số cơ sở nhà, đất không sử dụng nhưng chưa xây dựng được phương án sắp xếp	Tổng số cơ sở nhà, đất đã có phương án sắp xếp nhưng chưa thực hiện được	Ghi chú		
14	Điểm thôn Đồng Miếu	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	780,0	2.894,7	Điều chuyển công năng sang Nhà văn hoá thôn, Nhà tránh lũ cộng đồng	780,0	2.894,7		
15	Điểm thôn Trũng Kè 1	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	80,0	730,3	Đang sử dụng	80,0	730,3		
16	Điểm thôn Trũng Kè 1	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	80,0	299,3	Đang sử dụng	80,0	299,3		
	Trường Tiểu học Hành Thiện								
17	Điểm trường Bàn Thới	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	3.494,0	3.494,0	Đang sử dụng	3.494,0	3.494,0		
18	Sân chơi bãi tập	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	-	1.265,0	Đang sử dụng	-	1.265,0		
19	Điểm trường Phú Lâm Tây	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	3.647,1	3.647,1	Đang sử dụng	3647,1	3.647,1		
Trường Tiểu học Hành Tín Tây									

STT	Cơ quan	Tổng số cơ sở nhà, đất hiện đang quản lý	Tổng diện tích nhà hiện đang quản lý (m2)	Tổng diện tích đất hiện đang quản lý (m2)	Tổng số cơ sở nhà, đất không sử dụng nhưng chưa xây dựng được phương án sắp xếp	Tổng số cơ sở nhà, đất đã có phương án sắp xếp nhưng chưa thực hiện được	Ghi chú		
20	Điểm trường Trung tâm	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	888,0	3.559,0	Đang sử dụng	888,0	3.559,0		
21	Điểm trường Trũng Kè	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	224,0	2.050,0	Đang sử dụng	224,0	2.050,0		
Trường Tiểu học Hành Tín Đông									
22	Điểm Đồng Giữa	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	772,0	1.906,0	Đang sử dụng	772,0	1.906,0		
23	Điểm Khánh Giang	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	622,0	3.116,0	Đang sử dụng	622,0	3.116,0		
Trường THCS Hành Tín Đông									
24	Trường THCS Hành Tín Đông	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	1.551,0	3.662,0	Đang sử dụng	1.551,0	3.662,0		
25	Trụ sở trường mở rộng thêm Trường THCS Hành Tín Đông	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	340,0	771,0	Đang sử dụng	340,0	771,0		
26	Trường THCS Hành Thiện	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	1.540,0	7.396,7	Đang sử dụng	1.540,0	7.396,7		
27	Trường THCS Hành Tín Tây	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	904,0	3.607,5	Đang sử dụng	904,0	3.607,5		

STT	Cơ quan	Tổng số cơ sở nhà, đất hiện đang quản lý	Tổng diện tích nhà hiện đang quản lý (m2)	Tổng diện tích đất hiện đang quản lý (m2)	Tổng số cơ sở nhà, đất không sử dụng nhưng chưa xây dựng được phương án sắp xếp	Tổng số cơ sở nhà, đất đã có phương án sắp xếp nhưng chưa thực hiện được	Ghi chú		
28	Trạm Y tế xã Hành Thiện	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	924	270	Đang sử dụng	924	270		
29	Trạm Y tế xã Hành Tín Tây	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	770	196	Thanh lý tài sản trên đất				
30	Trạm Y tế xã Hành Tín Đông	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	198	140	Đang sử dụng	198	140		
	Trường mầm non Hành Thiện								
31	Điểm trường Gò tre, thôn Ngọc Sơn	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	0	1.213,0	Thanh lý				Bổ sung
	Trường mầm non Hành Tín Đông								
32	Điểm trường Mầm non liên thôn Nhơn Lộc 1 và Nhơn Lộc 2	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	204,0	692,0	Thanh lý				Bổ sung
33	Điểm trường Thiên Xuân	xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi	88,0	393,5	Thanh lý				Bổ sung

PHỤ LỤC SỐ 02

*Thống kê các cơ sở nhà đất do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước sử dụng chưa đúng mục đích, chưa hiệu quả
(Kèm theo Báo cáo số 05/BC-UBND ngày 08/01/2026 của UBND xã Thiện Tín)*

ST T	Cơ quan, đơn vị	Tên, địa chỉ, cơ sở nhà đất	Diện tích cơ sở nhà, đất		Mục đích giao, cho thuê, sử dụng	Hiện trạng quản lý, sử dụng chưa đúng mục đích, chưa hiệu quả		Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có)		Thời gian quản lý, sử dụng chưa đúng mục đích, chưa hiệu quả (từ tháng, năm đến tháng năm)	Ghi chú
			Nhà (m2)	Đất (m2)		Nhà (m2)	Đất (m2)	Số tiền phải nộp (tr.đ)	Số tiền chưa nộp (tr.đ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	KHỐI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH										
1	UBND XÃ THIỆN TÍN										
	Không có										

DANH MỤC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT DÔI DƯ ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ
(Kèm theo Báo cáo số 05/BC-UBND ngày 08/01/2026 của UBND xã Thiện Tín)

ST T	Tên đơn vị quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng	Cấp nhà	Năm đưa vào sử dụng	Số tầng	Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà xây dựng (m2)	Diện tích sàn xây dựng nhà (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (đồng)			Đề xuất hình thức xử lý	Ghi chú
									Giá trị QSDĐ	Nguyên giá tài sản gắn liền với đất	Giá trị còn lại của tài sản gắn liền với đất (đến ngày 31/12/2024)		
	Trường mầm non Hành Thiện												
1	Điểm trường Gò tre, thôn Ngọc Sơn	1		-	-	1.213,0	-	-	181.950.000	Không xác định	Không xác định	Chuyển giao cho UBND xã Thiện Tín quản lý, xử lý	Bỏ trống, không sử dụng
	Trường mầm non Hành Tín Đông												
2	Điểm trường Mầm non liên thôn Nhơn Lộc 1 và Nhơn Lộc 2	1	4	-		692,0	204,0	204,0	Không xác định	Không xác định	Không xác định	Chuyển giao cho UBND xã Thiện Tín quản lý, xử lý	Bỏ trống, không sử dụng
3	Điểm trường Thiên Xuân	1	4			393,5	88,0	88,0	Không xác định	Không xác định	Không xác định	Chuyển giao cho UBND xã Thiện Tín quản lý, xử lý	Bỏ trống, không sử dụng
4	Nhà làm việc Đảng ủy xã Hành Tín Đông (cũ)	1	4			1977	217,0	434	3.163.256.000	6.786.844.000	3.990.708.840	Điều chuyển công năng cho Trạm Y tế xã Thiện Tín	

ST T	Tên đơn vị quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng	Cấp nhà	Năm đưa vào sử dụng	Số tầng	Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà xây dựng (m2)	Diện tích sàn xây dựng nhà (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (đồng)			Đề xuất hình thức xử lý	Ghi chú
									Giá trị QSDĐ	Nguyên giá tài sản gắn liền với đất	Giá trị còn lại của tài sản gắn liền với đất (đến ngày 31/12/2024)		
5	Trường mầm non Hành Tín Tây	1	4			2.894,7	780,0	780,0	Không xác định	Không xác định	Không xác định	Điều chuyển công năng sang Nhà văn hoá thôn, Nhà tránh lũ cộng đồng	
6	Trạm Y tế xã Hành Tín Tây	1	4			770	196	246	401.700.000	1.128.223.000	53.289.000	Thanh lý	Bỏ trống, không sử dụng